

Số: 732 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 574/TTr-STNMT ngày 02/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường đã được công bố tại Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều được thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>(Y,T)</sub>.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**1. Thủ tục hành chính mới ban hành: 04 TTHC**

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép môi trường 1.010727.000.00.00.H50	<p>- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp sau:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở xả nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCC I	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh.	<p>- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT.</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

2	Cấp đổi giấy phép môi trường 1.010728.000.00.00.H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCC I	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT.</li> <li>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường 1.010729.000.00.00.H50	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCC I	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT.</li> <li>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
4	Cấp lại giấy phép môi trường 1.010730.000.00.00.H50	<p><i>- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo thời điểm sau:</i></p> <p>+ Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính	Trực tiếp/Trực tuyến/BCC I	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày</li> </ul>

		<p>cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;</p> <p>+ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (<i>trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung</i>);</p> <p>- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (<i>trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường</i>).</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn</p>	công tỉnh		phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh.	10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT. - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
--	--	--	-----------	--	--	--

		<p>kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p> <p><i>- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</i></p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p>				
--	--	--	--	--	--	--

## 2. Thủ tục hành chính thay thế: 02 TTHC

ST T	Tên, mã TTHC được thay thế (cũ)	Tên, mã TTHC thay thế (mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường  1.004249.000.00.00.H50	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	50 ngày làm việc: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 ngày làm việc + Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 20 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT. - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐCP sửa đổi, bổ sung Điều 5	45 ngày làm việc: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 ngày làm việc + Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 15 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/ BCCI	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT.

ST T	Tên, mã TTHC được thay thế (cũ)	Tên, mã TTHC thay thế (mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	1.004240.000.00.00.H50	Nghị định số 19/2015/NĐ-CP) <b>1.010735.000.00.00.H50</b>					- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 3. Thủ tục hành chính bãi bỏ: 09 TTHC

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.004129.000.00.00.H50	Chấp thuận tách đầu nổi khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh (TTHC cấp tỉnh)	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	1.005741.000.00.00.H50	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	nt
3	1.004356.000.00.00.H50	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	nt
4	1.004258.000.00.00.H50	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	nt
5	1.004141.000.00.00.H50	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt	nt
6	2.002205.000.00.00.H50	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	nt



<b>TT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
7	1.004246.000.00.00.H50	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH	nt
8	1.004621.000.00.00.H50	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH	nt
9	1.004148.000.00.00.H50	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	nt

**Tổng cộng: 15 TTHC (trong đó: 04 TTHC mới, 02 TTHC thay thế và 09 TTHC bãi bỏ)**

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**1. Thủ tục hành chính mới ban hành: 04 TTHC**

STT	Tên, mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép môi trường 1.01072300.00.00.H50	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định của HĐND tỉnh.	- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT. - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên, mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại chưa hoạt động.				
2	Cấp đổi giấy phép môi trường 1.010724.000.00.00. H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT. - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường 1.010725.000.00.00. H50	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết)	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định của HĐND tỉnh.	- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT. - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài

STT	Tên, mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						nguyên và Môi trường.
4	Cấp lại giấy phép môi trường 1.010726.000.00.00. H50	<p>- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>+ Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;</p> <p>+ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung);</p> <p>- 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</p>	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh.	<p>- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT.</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

STT	Tên, mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (<i>trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường</i>).</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p>				

STT	Tên, mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p>				

**2. Thủ tục hành chính bãi bỏ: 02 TTHC**

<b>TT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
1	1.005742.000.00.00.H50	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	1.004138.000.00.00.H50	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	

**Tổng cộng: 06 TTHC (Trong đó 04 TTHC mới, 02 TTHC bãi bỏ)**

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**1. Thủ tục hành chính thay thế: 01 TTHC**

STT	Tên, mã TTHC được thay thế (cũ)	Tên, mã TTHC thay thế (mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường 2.002213.000.00.00.H50	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường 1.010736.000.00.00.H50	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã	Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI	Không	- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT. - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**2. Thủ tục hành chính bãi bỏ: 01 TTHC**

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.004082.000.00.00.H50	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	

**Tổng cộng: 02 TTHC (Trong đó 01 TTHC mới và 01 TTHC bãi bỏ)**